

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+P10+P6	7:25	18+1+3	0+0+0		11+8+3	0+0+0	
2		RC4+CI+BK10	7:25	1+21+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		AMD	7:25	22	0		21	0	
4		TD5+PPD+P8	9:25	12+5+5	0+0+0		1+16+5	0+0+0	
5		CI+TD1+TGTH4	9:25	20+0+1	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
6		RP3+CTK3+PPD+BK3	9:25	9+0+10+0	0+0+0+0		0+5+10+7	0+0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Các giàn lập danh sách khách bay về theo chuyến và địa chỉ cần đón về gửi cho XNDV



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2021	TO: PPD - P10 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TAI	PPD	82	1	10		75	KHI	Vietnamese
2	TRINH QUOC THANH	PPD	83-84	2	10	20	98	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	66	1	4		73	KHI	Vietnamese
4	TRUONG TRONG HAN	PPD	65	1	3	70	56	PSV	Vietnamese
5	PHUNG PHU SUA	PPD	74	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	68	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
7	Dinh Van Hai	PPD	80-81	2	5		58	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM LE DUONG	PPD	67	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC DUNG	PPD	75	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH DUY NAM	PPD	76	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN ANH	PPD	79	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN GIA CHUNG	PPD	71	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG DAI THANG	PPD	77	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD	72	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NGOC TRUONG	PPD	70	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH THANG	PPD	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	78	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG TRI DUNG	PPD	73	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG DINH QUE	P10	47	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG BACH	P6	25	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
21	VU VAN HANH	P6	26	1	7		63	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN HUU PHUOC	P6	27	1	5		72	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	20	106	1.248	90	11		
2	P10	1	1	3	80	0	8		
3	P6	3	3	22	198	0	3		
TOTAL		22	24	131	1.526	90	22		
WEIGHT KG				131	1.526	90			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:32
FLIGHT: 02	TO: RC4 - CLI - BK10	CREW: Linh - VThắng - Toan	ETA: 09:12
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THẾ HUY	RC4	75	1	15		82	CODIEN	Vietnamese
2	DUCHENKO A.L.	CLI	89	1	6		128	KH-THAC	Russian
3	KAPIIEHKO B.A.	CLI	87	1	15		83	KH-THAC	Russian
4	KHOROSHENKOV.A	CLI	83	1	5		82	KH-THAC	Russian
5	HUYNH KIM KHANH	CLI	84	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VIET PHUONG	CLI	94	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	77	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN GIANG	CLI	78	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGOC THẮNG	CLI	82	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG SOAI	CLI	81	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THAM	CLI	95	1	6	75	78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI	86	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG MẠNH THẮNG	CLI	80	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH THẾ ANH	CLI	96	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	95	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	92	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	98-99	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI QUỐC HÙNG	CLI	79	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN VŨ	CLI	88	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TUẤN	CLI	85	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
21	TRỊNH LÊ TUẤN	CLI	90-91	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ VĂN DÂN	CLI	97	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	1	15	82	0	0		
2	CLI	21	23	168	1.634	75	18		
3	BK10	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	24	183	1.716	75	22		
WEIGHT KG				183	1.716	75			

GRAND TOAL: 1.974 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2021	TO: AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - DUNG - HIEU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG CONG TAN	AMD	38	1	15	60	67	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM NGOC TUAN	AMD	42	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN VIET	AMD	10	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	04	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LE THANH HAI	AMD	99	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NGHIEM	AMD	06	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HIEU	AMD	37	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TANG XUAN HAI	AMD	28	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH PHUC AM	AMD	39-40	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ANH DUNG	AMD	05	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DAN	AMD	32	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN VAN THUONG	AMD	30	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
13	LA NGOC MANH	AMD	41	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO DUC HUY	AMD	97-98	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LE ANH MINH	AMD	31	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG NAM HAI	AMD	34-35	2	15		83	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN SAU	AMD	300	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN DUC TRUNG	AMD	07-08	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
19	DUONG CHI PHONG	AMD	29	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG DINH VINH	AMD	01-03	3	20		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN THUY	AMD	32	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN SANH	AMD	36	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	28	182	1.494	60	21		
TOTAL		22	28	182	1.494	60	21		
WEIGHT KG				182	1.494	60			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: TD5 - PPD - P8	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIEU TUAN ANH	TD5	18-19	2	15		70	CUC ĐKV	Vietnamese
2	NGUYEN THANH AN	TD5	17	1	10		60	CUC ĐKV	Vietnamese
3	DOROSHENKO M.K	TD5	23	1	8		92	KHOAN	Russian
4	NGUYEN SY LE	TD5	08	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG XUAN THI	TD5	14	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN HUYNH LAM	TD5	16	1	14		78	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUOC VIET	TD5	09-10	2	17	8	99	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM NGOC DIEU	TD5	11	1	13		77	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TUYEN	TD5	12	1	12	30	70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LOC	TD5	15	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGO DUC THUAN	TD5	13	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN MANH HUNG	TD5	06-07	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
13	LUONG VAN TANG	PPD	52	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN HOAI BAO	PPD	53	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN SON	PPD	54	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
16	LAM TRONG DAI	PPD	55	1	10		53	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HA	PPD	56	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	DINH QUANG TRUNG	P8	05	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CUONG	P8	02	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	TRAN DUC THUAN	P8	01	1	7		75	PSV	Vietnamese
21	LE DUC THUAN	P8	03	1	5		53	PSV	Vietnamese
22	LE VAN DUONG	P8	04	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

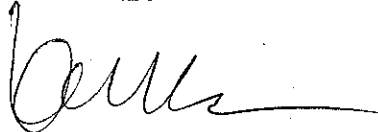
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	15	140	882	38	1		
2	PPD	5	5	33	334	0	16		
3	P8	5	5	31	323	0	5		
TOTAL		22	25	204	1.539	38	22		
WEIGHT KG				204	1.539	38			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: CLI - TD1 - TGTH4	CREW: Linh - VThắng - Toan	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	54	1	5	10	81	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	60-61	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI	72	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG ĐÌNH HUÂN	CLI	73	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	65	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	67	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG TRỌNG CHUNG	CLI	62-63	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THANH HAI	CLI	48	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TẠ THANH QUANG	CLI	68	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	55	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	CLI	70-71	2	14		85	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG ĐIẾP	CLI	58	1	10	25	75	CODIEN	Vietnamese
13	HÀ MẠNH HOÀNG	CLI	74-75	2	15		65	CODIEN	Vietnamese
14	LƯU QUANG ĐẠT	CLI	52-53	2	12		67	CODIEN	Vietnamese
15	ĐẶNG BA ĐIỀU	CLI	50	1	5	16	58	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	CLI	59	1	5		73	PSV	Vietnamese
17	LÊ CAO HAI	CLI	69	1	7		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC ANH	CLI	64	1	10		77	PSV	Vietnamese
19	VŨ HỮU TRƯỞNG	CLI	66	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH CÔNG	CLI	76	1	5		66	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN TỰ	TGTH4	98	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	20	25	152	1.433	51	17		
2	TD1	0	0	0	0	0	2		
3	TGTH4	1	1	10	61	0	3		
TOTAL		21	26	162	1.494	51	22		
WEIGHT KG				162	1.494	51			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2021	TO: RP3 - CTK3 - PPD - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Duong - HIEU	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH NAM	RP3	10-11	2	10		63	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN DUAN	RP3	15-17	3	16		69	KHI	Vietnamese
3	LE VAN DAI	RP3	05-06	2	10		65	KHI	Vietnamese
4	HOANG VAN CHUNG	RP3	13-14	2	12		73	KHI	Vietnamese
5	DOAN MANH TOAN	RP3	12	1	3		87	KHI	Vietnamese
6	PHAM THAI SON	RP3	08-09	2	15	27	57	CODIEN	Vietnamese
7	TRAN DUONG	RP3	03	1	11		63	CODIEN	Vietnamese
8	HOANG HUU TRONG	RP3	04	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
9	HOANG DUC HAI	RP3	07	1	13		65	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC LUU	PPD	01	1	7		72	PSV	Vietnamese
11	QUACH SY TY	PPD	05	1	3		67	PSV	Vietnamese
12	PHAN THANH HAI	PPD	02	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	HOANG VAN DOANH	PPD	10	1	6		67	PSV	Vietnamese
14	TRAN TIEN BANG	PPD	09	1	3		60	PSV	Vietnamese
15	VU THE LIEN	PPD	08	1	8		68	PSV	Vietnamese
16	TA QUANG PHUC	PPD	11	1	5		106	PSV	Vietnamese
17	LE TIEN LOI	PPD	06-07	2	12		66	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN MINH DONG	PPD	04	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN THUAT	PPD	03	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	9	15	98	612	27	0		
2	CTK3	0	0	0	0	20	4		
3	PPD	10	11	57	696	0	10		
4	BK3	0	0	0	0	25	7		
TOTAL		19	26	155	1.308	72	21		
WEIGHT KG				155	1.308	72			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+VSP02+BK4	7:25	8+4+9	0+0+0		7+2+10	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP3 - VSP02 - BK4	CREW: CHIẾN - VThắng - PTUẤN	ETA: 09:10
HONG-1			

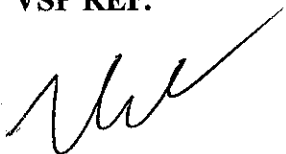
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÝ HỮU THẮNG	RP3	23-24	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP3	33-34	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN QUÂN	RP3	29-30	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ HOÀNG SƠN	RP3	21-22	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
5	TÔ QUỐC TUẤN	RP3	31-32	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	HOÀNG TUẤN CUƠNG	RP3	19-20	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
7	PHUNG VĂN CUƠNG	RP3	25-26	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
8	TẠ QUANG CUƠNG	RP3	27-28	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG NGỌC CUƠNG	VSP02	70	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	72	1	12		84	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO TRUNG DŨNG	VSP02	71	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
13	HA ANH CHIEN	BK4	38	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
14	LE KHAC PHUONG	BK4	39,66	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM VIET HUNG	BK4	67-68	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HA	BK4	33-34	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG VAN HAO	BK4	36	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN PHI HUNG	BK4	57	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM QUANG CHUNG	BK4	35	1	15		50	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC ANH	BK4	56,87	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN TRUNG DANG	BK4	37	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

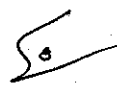
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	8	16	128	566	0	7		
2	VSP02	4	3	32	275	0	2		
3	BK4	9	13	135	603	0	10		
TOTAL		21	32	295	1.444	0	19		
WEIGHT KG				295	1.444	0			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		19	0	
2		RP3+P2+P10+CLO	7:25	10+0+6+0	0+0+0+0		1+7+4+10	0+0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: BT	TO: TD2	CREW: Đ.Trung - Phương	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV D.V	TD2	63	1	8		90	KHOAN	Russian
2	GONCHAROV S.A	TD2	64	1	7		100	KHOAN	Russian
3	LÊ QUANG CUÔNG	TD2	56	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ MINH TÙNG-PVD	TD2	62	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HUY	TD2	52	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUÂN	TD2	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HAI SƠN*TT	TD2	57	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	50	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	51	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	53	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN MINH	TD2	47	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU TÀI-PVD	TD2	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VŨ HÙNG-PVDT	TD2	48-49	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	LÀ MINH TŨ	TD2	61	1	14		63	DVL	Vietnamese
15	PHẠM TÙNG VY	TD2	59	1	10		65	DVL	Vietnamese
16	VUONG KIEN QUOC	TD2	55	1	4		80	DVL	Vietnamese
17	VU VAN TRUNG	TD2	60	1	14		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG SINH	TD2	54	1	10		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	19	148	1.297	0	19		
TOTAL		18	19	148	1.297	0	19		
WEIGHT KG				148	1.297	0			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2021	TO: RP3 - P2 - P10 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TRI	RP3	36	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
2	MAI TUẤN KIẾT	RP3	40	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGO DUY NGỌC	RP3	39	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	RP3	35	1	10		51	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG TIỀN	RP3	44	1	12		81	KHOAN	Vietnamese
6	VU HỮU KÊ	RP3	37-38	2	9	8	83	KHOAN	Vietnamese
7	IUKHIMCHUCK	RP3	48	1	10	20	84	KH-THAC	Russian
8	ĐINH VĂN TÂM	RP3	45	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN LÊ CHIẾN	RP3	42-43	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG VĂN TOÀN	RP3	41	1	10		55	PSV	Vietnamese
11	NG XUÂN QUANG-PVDT	P10	10	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
12	VU TRƯỜNG GIANG	P10	07-09	2	15		65	DVL	Vietnamese
13	VÕ CHÍ THANH	P10	700,04	2	15		80	DVL	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN CHUNG	P10	08	1	15		71	DVL	Vietnamese
15	VU THANH QUANG	P10	05-06	2	15		69	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HOANG VU	P10	02-03	2	15		78	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	12	107	701	28	1		
2	P2	0	0	0	0	0	6		
3	P10	6	10	84	432	0	4		
4	CLO	0	0	0	0	60	9		
TOTAL		16	22	191	1.133	88	20		
WEIGHT KG				191	1.133	88			

GRAND TOAL: 1.412 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+PPD+CTK3	7:25	21+0+1	0+0+0		18+1+3	0+0+0	chuyen 1 ppd- ctk3
2		TTCl+P9+VSP01	7:25	5+3+12	0+0+0		5+0+16	0+0+0	
3		BK21+P6+P5	7:25	6+16+0	0+0+0		2+19+1	0+0+0	chuyen 1 bk21- P6
4		P4+P8+BK10	9:25	4+17+0	0+0+0		5+10+7	0+0+0	
5		VSP02-RP2+P6+P8	9:25	0+0+12+6	0+0+0		0+2+7+13	0+0+0	chuyen 1 Rp2- P6, CHUYEN 1 VSP02-P6
6		AMD+TGTH4+TTCl2	9:25	11+7+4	0+0+0		10+7+5	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: VSP01 - PPD - CTK3	CREW: CHIẾN - Phong - Vũ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKOV IU.	VSP01	36	1	5		90	KH-THAC	Russian
2	TRUBOCHKIN A. A.	VSP01	37	1	7		83	KH-THAC	Russian
3	PHẠM VĂN ĐỨC	VSP01	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ QUANG HUY	VSP01	54-55	2	15	25	65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN SƠN	VSP01	39	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THUY	VSP01	41	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BORVINSKYI A. A.	VSP01	35	1	5		89	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN HỮU TOÀN	VSP01	48	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN HUY	VSP01	49	1	5		75	ANTOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	42	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	47	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	46	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH TUÂN	VSP01	43	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG PHÚC LƯƠNG	VSP01	45	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ HÙNG DŨNG	VSP01	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN THANH HÀ	VSP01	40	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ THANH TUÂN	VSP01	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	CTK3	48-49	2	15	20	67	HVJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	21	22	117	1.490	25	18		CHUYEN 01 PAX TU PPD SANG CTK3
2	PPD	0	0	0	0	30	1	1	
3	CTK3	1	2	15	67	20	3		
TOTAL		22	24	132	1.557	75	22		
WEIGHT KG				132	1.557	75			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2021	TO: TTC1 - P9 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 09:15
CAM 1		MQUAN - Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN TRUNG HIEU	TTC1	30	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN KHUONG	TTC1	900	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
3	LE DAI THANH	TTC1	69	1	6	23	67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN SON TUNG	TTC1	70-71	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN QUOC	TTC1	68	1	4		57	GETRACO	Vietnamese
6	HO SY BINH	P9	33-34	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM HUY DINH	P9	36-37	2	15	55	60	T-TIN	Vietnamese
8	VU DUC HUNG	P9	35	1	9		93	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	60-61	2	13		89	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUY DONG	VSP01	58	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH LOI	VSP01	59	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC THIEN	VSP01	57	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	63	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRINH TIEN BINH	VSP01	56	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG MINH TAN	VSP01	66	1	10	10	80	YTE	Vietnamese
16	VU VAN DIEP	VSP01	64	1	7		70	PSV	Vietnamese
17	HA THE BINH	VSP01	65	1	3		70	PSV	Vietnamese
18	VU VAN THAM	VSP01	68	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	PHAM DUC HIEN	VSP01	69	1	7		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DUC THUONG	VSP01	62	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	5	6	38	332	23	5		
2	P9	3	5	34	228	55	0		
3	VSP01	12	13	82	876	10	16		
TOTAL		20	24	154	1.436	88	21		
WEIGHT KG				154	1.436	88			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK21 - P6 - P5	CREW: Linh - VThắng - QTrưởng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐỨC HÙNG	BK21	14-15	2	12		59	KH-THAC	Vietnamese
2	HÀ XUÂN THANH	BK21	17	1	7		104	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HUY MẠNH	BK21	16	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TUẤN	BK21	12-13	2	12	20	63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG HÙNG	BK21	11	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỮU MINH	BK21	18	1	6		60	GETRACO	Vietnamese
7	CHERNIAVSKIY D S	P6	36	1	6		106	KH-THAC	Russian
8	PIATOV S.V	P6	38	1	7		93	KH-THAC	Russian
9	HÀ DUY ĐÔNG	P6					92	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NHẬT THANH	P6	31	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TIÊN DUNG	P6	41	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	34	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	29-30	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI TRỌNG BÌNH	P6	35	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ VĂN HOÀN	P6	40	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
16	NINH QUỐC HỘI	P6	42	1	15	20	80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU NHAN	P6	32	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	39	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	43	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HUY THAI	P6	37	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG VĂN CUÔNG	P6	33	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG THAI ANH	P6	28	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	6	8	64	432	20	2 + 1		CHUYEN 1 PAX FROM BK21 TO P6
2	P6	16	16	104	1.240	20	19		
3	P5	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		22	24	168	1.672	80	22		
WEIGHT KG				168	1.672	80			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

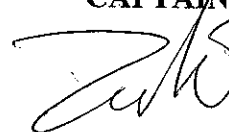
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: P4 - P8 - BK10	CREW: CHIẾN - Phong - Vũ	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	48	1	5		78	KHI	Vietnamese
2	VŨ MẠNH HÀ	P4	46	1	6	40	60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THAI SƠN	P4	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG VINH	P4	47	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LE QUANG THANG	P8	22	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	DAO NGUYEN HUNG	P8	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRI HUNG	P8	23	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HOANG GIANG	P8	19	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	LAZAREV A V	P8	26	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN KIM SƠN	P8	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHÙNG HÀ TÀI	P8	13-14	2	5		100	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIỆT PHƯƠNG	P8	09	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VĂN NHÂN	P8	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC THẮNG	P8	20-21	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẠO TIẾN ĐẠT	P8	24-25	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ANH TRÍ	P8	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH NAM	P8	12	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LE NGUYEN NHẬT LINH	P8					85	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUANG HUY	P8	07	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	THAI QUAN	P8	16-17	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	4	4	21	283	40	5		
2	P8	17	20	106	1.227	0	10		
3	BK10	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		21	24	127	1.510	80	22		
WEIGHT KG				127	1.510	80			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2021	TO: VSP02 - RP2 - P6 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 11:45
HONG-2		MQUAN - Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC QUY	P6	49	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
2	LE QUANG MINH	P6					81	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG HUY	P6	47	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG DAN	P6	46	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUNG	P6	56-57	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
6	THAI VAN TUAN	P6	58	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CANH HIEN	P6	48	1	8		59	GETRACO	Vietnamese
8	TRAN VAN VIET	P6	55	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KIEN	P6	53	1	7		57	GETRACO	Vietnamese
10	VU VIET SON	P6	52	1	7		61	GETRACO	Vietnamese
11	PHAN VAN HAU	P6	54	1	10		70	GETRACO	Vietnamese
12	TRAN VINH QUANG	P6	50-51	2	15		71	Y TE	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN VU	P8	99	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VAN TUAN	P8	83	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HOA	P8	900	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG TRI NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG MINH KHANH	P8	84	1	12	18	71	DVL	Vietnamese
18	DUONG DINH DUNG	P8	86	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	0	0	0	0	40	0 + 1		CHUYEN 1 PAX FROM VSP02 TO P6 CHUYEN 1 PAX FROM RP2 TO P6
2	RP2	0	0	0	0	0	2 + 1		
3	P6	12	13	103	812	0	7		
4	P8	6	5	35	410	18	13		
TOTAL		18	18	138	1.222	58	22		
WEIGHT KG				138	1.222	58			

GRAND TOAL: 1.418 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: AMD - TGTH4 - TTC2	CREW: Linh - VThắng - QTrưởng	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	58	1	9		69	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN VO BA LINH	AMD	59	1	13		72	HLJOC	Vietnamese
3	TRAN VAN CHINH	AMD	60	1	7	30	69	HLJOC	Vietnamese
4	PHAM THANH TRUNG	AMD	51-52	2	15		65	HLJOC	Vietnamese
5	TRAN NHUT	AMD	53-54	2	16		64	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN LE HONG VU	AMD	48	1	10		60	TLJOC	Vietnamese
7	ĐINH TRƯƠNG PHI	AMD	55	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MANH CAN	AMD	57	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH KHOA	AMD	49	1	10		48	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN TRUNG KIEN	AMD	56	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUOC THUAN	AMD	50	1	3		68	PSV	Vietnamese
12	DO VAN THAO	TGTH4	15-16	2	13		70	HLJOC	Vietnamese
13	LA NGOC HOAN	TGTH4	20	1	10		73	HLJOC	Vietnamese
14	PHUNG MINH HAI	TGTH4	19	1	10		74	HLJOC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU LUAT	TGTH4	600	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO QUANH HUAN	TGTH4	17-18	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH CU	TGTH4	13-14	2	19		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NHA	TGTH4	12	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
19	PHUNG MINH HIEU	TTC2	72	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LE PHUONG	TTC2	69	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
21	LUU VAN AN	TTC2	70	1	4	30	69	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TRONG MINH	TTC2	71	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	13	112	730	30	10		
2	TGTH4	7	10	79	482	0	7		
3	TTC2	4	4	23	268	30	5		
TOTAL		22	27	214	1.480	60	22		
WEIGHT KG				214	1.480	60			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN